



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Long
Last

Đức
Middle

Hiên
First

Current Address _____

Date of Birth 1943 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) ARMY CAPTAIN DOCTOR, CHIEF OF THE SURGICAL GROUP.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 6/75 To 2/80

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 6/29/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LIANG DUC HIEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NGUYEN THI KIM DUNG
CB: 401220 L# 346
P.O. Box 18

6. ADDITIONAL INFORMATION : PANAT NIKOM, CHOMBURI 20140
THAILAND



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày tháng năm 198

Kính gửi: Bà Nguyễn春花 Kim Dung
CB: H01220 L# 346

B.O. Box 18
Thưa Ông/Bà, BANAT NIKOM, CHOMBURI, 20140
THAILAND

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu định kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trưởng hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn春花 Kim Dung
Nguyễn春花 Kim Dung

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

() _____

() ĐIỀN VÀO MẪU ĐỊNH KÈM (Mỗi mẫu 2 bản)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUONG Die Hien
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): _____ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : _____
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/75 To (Den): 2/80

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 404MY CAPTAIN DOCTOR

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of The Surgical Group
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người diện don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- (-)
- Chiều Hiến pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967
 - Chiều Sắc Lệnh số 394/TT/SL ngày 1.9.1969 ấn định thành phần oanh-phu.
 - Chiều Sắc Lệnh số 6144/TT/SL ngày 1.7.1970 ấn định tổ chức Quốc-Phòng và QLVNCH.
 - Chiều Nghị-dịnh số 243/QP/ND ngày 29.3.1967 ấn định thẩm quyền và việc quản trị nhân viên của Tôn Tham Muu Truong QLVNCH.
 - Chiều Sắc Lệnh số 13/CL/LĐQH/SL ngày 20.10.1964 sửa đổi bài S o Luật số 33/66 ngày 1.9.66 ấn định quy chế quân nhân hiện dịch thuộc Chũ Luo Quân trong QLVNCH.
 - Chiều Nghị định số 0050/QP/ND ngày 12.1.1970 ấn định quy chế cho các Sinh viên Sĩ quan Quân-Y hiện-dịch.
 - Chiều Phiếu Trình số 3839/TQY/HG/QT/DH/SV ngày 15.7.1970 của Truong Quân-Y.

N G H I - D I N H

ĐIỀU 1. - Những Sinh viên Sĩ-Quan Quân-Y có tên sau đây được bổ thành: kể từ ngày 9.1.1970:

Y-SĨ TRƯỞNG ỦY HIỆN-DỊCH:

1.-NGUYEN ANH MY	Sq. 63/103.255	2.-NGUYEN PHI VAN	Sq. 65/140.369
3.-DAO HUNG	58/103.209	4.-TRAN VAN TOT	59/154.699
5.-NGUYEN QUOC HIEN	62/120.715	6.-PHAM VAN CHUONG	61/110.271
7.-NGUYEN CAM	63/184.499	8.-VU QUANG DAN	62/120.971
9.-NGUYEN VAN HUNG	65/100.676	10.-PHAM NGOC LOC	62/120.920
11.-PHAM VINH BAO	58/106.135	12.-NGUYEN NGOC KHOI	63/110.620
13.-PHAM THANH NHAN	63/110.715	14.-PHAM CHI THANG	61/105.723
15.-DHI VAN BA	61/200.049	16.-NGO XUAN LOO	63/140.504
17.-TRAN DAI QUOC	61/204.659	18.-PHAM TRUNG	60/138.605
19.-VU NGOC TAN	63/111.164	20.-NGUYEN HUU CUONG	61/112.265
21.-NGUYEN MAN HUNG	63/212.725	22.-LE QUOC KHANH	64/143.874
23.-NGO VAN MAI	58/103.379	24.-DO NGOC LONG	62/115.267
25.-LENG QUANG NGOC	63/185.120	26.-DO HONG NGOC	63/110.961
27.-NGUYEN XUAN QUANG	61/403.140	28.-DO VAN HOI	61/109.199
29.-NGUYEN DINH NAM	62/114.699	30.-LE QUANG KIEM	64/144.700
31.-NGUYEN XUAN SON	65/128.929	32.-VU DAM	63/142.906
33.-NGUYEN TRONG TINH	63/143.030	34.-TO VAN THINH	60/141.716
35.-NGUYEN TRUNG HIEN	63/143.378	36.-PHAM TUAN PHAT	63/110.540
37.-TRAN QUOC DONG	63/126.547	38.-HOANG DINH MUI	64/113.553
39.-NGUYEN TRUONG XUAN	65/140.369	40.-NGUYEN VIET HUNG	60/138.346
41.-TRAN MINH CAMH	63/126.862	42.-DU QUOC TRUNG	61/144.020
43.-DAO HUU TRUNG	61/140.670	44.-TRAN VAN MAN	63/143.550
45.-NGUYEN DUONG	63/124.997	45.-TRUONG NGOC CHAU	62/112.797
47.-HA KHAC NHAN	51/317.875	48.-PHAM VAN TUAN	62/120.717

X (4) - LƯU NG DUC KIE
51.-DUI QUANG CHUONG

sq 63/125.333
- 61/101.355

30.-PHAN DINH TUAN

sq. 63/184.511

NHA SI TRUNG UY Hiên-dich:

- | | | | |
|-------------------|----------------|--------------------|----------------|
| 1.-TRAM HUU PHUOC | sq. 57/178.915 | 2.-DOAN DUC TAI | sq. 62/169.137 |
| 3.-TA VAN HIEP | - 63/186.692 | 4.-PHAN TAM PHUONG | - 63/183.893 |
| 5.-VO TRONG DI | - 59/184.183 | 6.-PHI HONG OAI | - 58/401.942 |
| 7.-TRAM HO | - 63/809.681 | 8.-TA VAN HIEP | - 65/131.461 |

DUC SI TRUNG UY Hiên-dich:

- | | | | |
|----------------------|----------------|--------------------|----------------|
| 1.-NGUYEN THANH TOAN | sq. 63/809.690 | 2.-PHAM DUC BINH | sq. 65/132.519 |
| 3.-TA VAN HAY | - 65/122.475 | 4.-VO VAN HOAN | - 58/105.581 |
| 5.-DUC NGUYEN PHONG | - 61/801.008 | 6.-NGUYEN HUY THAM | - 58/103.979 |
| 7.-QUAN DAT | - 62/109.134 | | |

DIEU 2:- Tham nien cap hoc cua cac duon su duoc tinh ko tu nay than cap
Y-Nha Duoc si Trung Uy Hiên-dich.

DIEU 3:- Tham Muu Truong Bo Ton Tham Muu chieu nhieu vu thi hanh N-hi-dinh
nay.-

KBC.4.002, ngày 27 tháng 7 năm 1970

Đại Thung CAO VAN VIEN

(Am ký)

SAD Y BAN CHINH

NGH-18/18/18

- Cui Truong

KBC.

VIET NAM CONG HOA

BO QUOC PHONG

BO TRO THAM MUU OLVIKH

CUC QUAN Y

TRUONG QUAN Y

S64110 / TQY/HC/QT/DT/SV

KBC.4.493, ngày 01 tháng 8 năm 1970

Y-Si Trung TA PHAM VAN

Truong Truong Quan Y

Y-Si chieu TA NGU VAN HIEP

Chỉ huy phó TQY



Handwritten signature